

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **198/2022/HS-ST**
Ngày: 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Bằng và ông Nguyễn Đình Quang.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2022/TLST-HS ngày 07/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXHS-ST ngày 07/10/2022 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 164A/2022/TB-TA ngày 27/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị H, sinh năm 1976, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 09/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Vũ Văn K, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1935 (đã chết). Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ tám. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Nam H, sinh năm 1967. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. Ngô Văn T, sinh năm 1974, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1932 (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ tên Phan Thị H, sinh năm 1977. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

3. Hoàng Đình N, sinh năm 1992, tại Nghệ An. Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã T, huyện Đ, tỉnh N. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới

tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: buôn bán. Con ông Hoàng Đình Q, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1968 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ tên Ngô Thị H, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

4. Cao Xuân M, sinh năm 1982, tại Nghệ An. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Cao Xuân C, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954 (còn sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

5. Lê Thị T, sinh năm 1960, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: không. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Đoàn Thị X, sinh năm 1929 (đã chết). Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Long H, sinh năm 1957 (đã ly hôn). Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

6. Đỗ Văn P, sinh năm 1979, tại Bến Tre. Hộ khẩu thường trú: khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1943 (đã chết). Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ chín. Bị cáo có vợ tên Chu Thị T, sinh năm 1986. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

7. Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, tại Tiền Giang. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: nội trợ. Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1939 (đã chết). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có chồng tên Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1959. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022 Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và một số đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đánh bài “Cát Tê” thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T, cách thức đánh bài như sau: các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá theo quy ước nhỏ nhất là quân hai (2) và lớn nhất là quân át (A) chia mỗi người một phần, mỗi phần 06 lá bài, người chia bài là người đánh trước, sau khi người chia bài đánh 1 quân bài trước thì đến lượt thứ tự người tiếp theo sẽ đánh nếu có lá bài đồng chất lớn hơn lá bài người vừa đánh ra, nếu không có thì úp 1 lá bài xuống và đến lượt người tiếp theo cũng đánh tương tự như vậy. Sau khi kết thúc 01 lượt thì người đánh ra lá bài lớn nhất sẽ được đánh ra lá bài thứ 3 và thứ tự lần lượt đến người tiếp theo đánh như ở lượt đầu tiên. Và cứ như thế đánh đến hết lượt thứ tư nếu con bạc nào “bắt” được 1 trong 4 lượt đánh thì tiếp tục vào lượt cuối, còn trong tất cả 04 lượt không “bắt” được lượt nào thì con bạc đó thua trắng và không được tiếp tục chơi ván đó. Những người chơi lượt cuối còn 2 lá bài, người chơi “bắt” được lượt bài vòng thứ tư sẽ lật ngửa 1 lá bài (gọi là “chung”) để các người chơi còn lại “bắt” lá bài lật ngửa hoặc nếu không bắt thì đoán chất lá bài úp để lựa chọn 1 trong 2 lá bài trên tay đối chiếu, người nào đoán được chất của quân bài úp và có lá bài trùng chất lớn nhất với lá bài úp sẽ là người thắng chung cuộc và các con bạc thua phải trả cho người thắng số tiền 10.000 đồng, riêng con bạc nào thua trắng thì phải trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Trong 1 ván bài mà con bạc nào đánh tất cả 4 lá bài ra mà không có con bạc nào bắt được thì con bạc đó được xem là “giết trắng” và mỗi con bạc phải trả cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Ngoài ra theo quy định con bạc nào sau khi bốc bài lên mà có tứ quý (có 4 lá bài cùng giá trị) hoặc có 06 lá bài cùng một chất hoặc có 06 lá bài từ 5 trở xuống thì được “ăn trắng” và mỗi con bạc phải trả cho người “ăn trắng” số tiền 20.000 đồng. ván bài nào có người “giết trắng” hay “ăn trắng” thì phải bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu cho Thanh. Các con bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: số tiền 4.430.000 đồng trên chiếu bạc; 10.180.000 đồng trên người các con bạc; 20.500.000 đồng trong cốp xe mô tô của Vũ Thị H; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 07 xe mô tô và 07 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vũ Thị H tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang H thua số tiền 440.000 đồng, thu giữ của H số tiền 1.560.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 01 xe mô tô biển số 60F3-497.21 (bên trong cốp xe có số tiền 20.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7.

Ngô Văn T tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. T mang theo và sử dụng số tiền 3.250.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang T thua số tiền 90.000 đồng, thu giữ của T số tiền 360.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 2.800.000 đồng trên người; 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 xe mô tô biển số 60B8-181.50.

Hoàng Đình N tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. N mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang N thắng số tiền 1.100.000 đồng, thu giữ của N số tiền 750.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 2.000.000 đồng trên người; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe mô tô biển số 60B8-404.92.

Cao Xuân M tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. M mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang M thắng số tiền 1.820.000 đồng, thu giữ của M số tiền 2.820.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 500.000 đồng trên người; 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 xe mô tô biển số 50L2-5790.

Lê Thị T tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. T mang theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang T thắng số tiền 50.000 đồng, thu giữ của T số tiền 750.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 2.000.000 đồng trên người; 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe mô tô biển số 60B8-404.92.

Đỗ Văn P tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp P, xã B, huyện T. P mang theo và sử dụng số tiền 580.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang P thua số tiền 130.000 đồng, thu giữ của P số tiền 450.000 đồng và 10.000 đồng tiền “đường” trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10 và 01 xe mô tô biển số 60B8-91415.

Nguyễn Thị T cho một số đối tượng đánh bạc tại nhà ở ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom từ tháng 02/2022 để thu tiền xâu và tiền lời từ việc bán bài. Trong quá trình đánh bạc thì Thanh quy định thu 10.000 tiền xâu nếu ván bài nào có con bạc “ăn trắng” và bán mỗi bộ bài với số tiền 20.000 đồng. Mỗi ngày đánh bạc Thanh thu lợi từ tiền xâu và tiền bán bài từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. ngày 02/6/2022 Thanh cho nhiều đối tượng đánh bạc tại nhà mình thì bị Công an bắt quả tang, khi bị bắt Công an thu giữ của Thanh số tiền 220.000 đồng tiền xâu và tiền từ việc bán bài. Trước đó, trong thời gian cho các con bạc đến nhà chơi Thanh đã thu tiền xâu và tiền thu lợi từ việc bán bài là 5.500.000 đồng.

Tổng số tiền mà Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T và Đỗ Văn P sử dụng vào việc đánh bạc là 10.030.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi ngàn đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị T là 5.720.000 đồng.

Ngày 05/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra, các bị can Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS-TB ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm

2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Thị H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Bị cáo Ngô Văn T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Bị cáo Hoàng Đình N từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Bị cáo Cao Xuân M từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

+ Bị cáo Lê Thị T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

+ Bị cáo Đỗ Văn P từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 4.430.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

+ Đối với số tiền 10.180.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, trong đó có 8.180.000 đồng các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu lợi bất chính đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công, số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo T;

+ Đối với số tiền 5.500.000 đồng bị cáo Thanh giao nộp là số tiền thu lợi bất chính đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

+ Đối với số tiền 20.500.000 đồng thu giữ của bị cáo H không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo H;

+ Đối với 07 điện thoại di động, 06 xe mô các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, tại nhà của Nguyễn Thị T ở ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Cát tê” với tổng số tiền đánh bạc là 10.030.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi ngàn đồng). Nguyễn Thị T đồng phạm về tội đánh bạc vì hành vi sử dụng địa điểm là nơi ở của mình để cho các con bạc đánh bạc nhằm mục đích hưởng lợi từ việc thu tiền xâu và bán bài, tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.720.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M tham gia với đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo Lê Thị T và Đỗ Văn P; bị cáo Nguyễn Thị T là người cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc để thu tiền xâu nên các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M và Nguyễn Thị T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Thị T và bị cáo Đỗ Văn P. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Sau khi sự việc xảy ra đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[6.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.430.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 8.180.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền 5.500.000 đồng bị cáo Thanh giao nộp là số tiền thu lợi bất chính.

[6.3] Đối với số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo T và số tiền 20.500.000 đồng thu giữ của bị cáo H, các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo H và bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.4] Đối với 07 điện thoại di động, 06 xe mô các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Thị H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Ngô Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Hoàng Đình N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Đình N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Cao Xuân M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Đỗ Văn P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 18.110.000 đồng (mười tám triệu một trăm mười nghìn đồng).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên lai thu tiền số 5288 ngày 05/9/2022 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc các bị cáo Vũ Thị H, Ngô Văn T, Hoàng Đình N, Cao Xuân M, Lê Thị T, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Mẫu 27-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa